

Phụ lục 2. DANH MỤC CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM
(Kèm theo Quyết định số 07/2026/QĐ-TL ngày 27/3/2026 về việc thành lập PTN)

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật
I	THÍ NGHIỆM HIỆN TRƯỜNG	
1	Đo tốc độ, lưu lượng gió hệ thống kỹ thuật trong xây dựng	TCVN 5687:2024
2	Đo áp suất dư hệ thống kỹ thuật trong xây dựng	TCVN 5687:2024
3	Chống sét cho công trình xây dựng – đo điện trở đất	TCVN 9385:2012
4	Đo điện trở	TCVN 3624:1981 TCVN 5936:1995 ASTM G57 ANSI/ESD STM7.1
5	Xác định tiếng ồn trong công trình xây dựng	TCVN 7878-2:2008
6	Phương pháp xác định hàm lượng bụi trong công trình xây dựng	TCVN 5704:1993
7	Xác định độ ẩm tương đối và tuyệt đối trong công trình xây dựng	TCVN 5508:2009
8	Xác định nồng độ khối lượng của cacbon monoxit (CO) trong công trình xây dựng	TCVN 5972:1995
9	Xác định nồng độ khối lượng của lưu huỳnh điôxít (SO ₂) trong công trình xây dựng	TCVN 5976:1995
10	Xác định nồng độ khối lượng của Nitơ điôxít (NO ₂) trong công trình xây dựng	TCVN 6137:1996
11	Phương pháp đo độ rọi trong công trình xây dựng	TCVN 5176:1990
12	Phương pháp không phá hủy sử dụng kết hợp máy đo siêu âm và súng bật nảy để xác định cường độ nén của bê tông	TCVN 9335:2012
13	Xác định cường độ bê tông bằng súng bật nảy	TCVN 9334:2012
14	Xác định khuyết tật của bê tông bằng xung siêu âm	TCVN 13537:2022
15	PP điện từ xác định chiều dày lớp bê tông bảo vệ, vị trí và đường kính cốt thép trong bê tông	TCVN 9356:2012
16	Xác định cường độ bê tông bằng phương pháp khoan lấy mẫu từ cấu kiện	TCVN 12252:2020

17	Bê tông cốt thép - Kiểm tra khả năng cốt thép bị ăn mòn - Phương pháp điện thế	TCVN 9348:2012
18	Rung động và chấn động trong xây dựng – Phương pháp đo	TCVN 6963:2001
II	THỬ NGHIỆM ỐNG NHỰA VÀ PHỤ KIỆN	
19	Xác định thông số kích thước hình học	TCVN 6145:2007 DIN 8077
20	Thử nghiệm độ bền áp suất thủy tĩnh	TCVN 6149:2007
21	Thử nhiệt độ hóa mềm Vicat	TCVN 6147- 1,2:2003 DIN 8078
22	Thử độ va đập	TCVN 6144:2003 DIN 8078
23	Thử nghiệm kéo	TCVN 7434-1:2020
24	Kiểm tra độ oval ống, độ co ngót ở 110°C, độ thay đổi kích thước sau khi gia nhiệt, áp lực	TCVN 6148:2007
25	Thử áp lực hệ thống đường ống	TCVN 4519:1988 TCVN 2942:1993
26	Biến dạng hình học và nén ngoài ống, áp lực trong ống, Màu sắc, ngoại quan	TCVN 7305:2008
27	Thử nghiệm tính chống cháy; Độ bền chịu nén	TCVN 7997:2009;
28	Thử nghiệm độ bền kéo, thay đổi kích thước theo chiều dọc, điện áp đánh thủng, độ bền va đập, độ bền màu, khả năng khó cháy	TCVN 8699:2011
III	ỐNG LUỒN DÂY ĐIỆN VÀ PHỤ KIỆN	
29	Thử nghiệm kích thước hình học, độ bền chịu kéo, biến dạng khi nén, điện trở cách điện, độ bền chịu va đập, thử nghiệm cháy lan, Độ bền nhiệt	TCVN 7417-1:2015 TCVN 6613:2010; BS 476-P6
IV	THỬ NGHIỆM DÂY CÁP ĐIỆN VÀ PHỤ KIỆN	
30	Xác định: - Kích thước hình học; tiết diện dây dẫn - Chiều dày cách điện/vỏ bọc - Điện trở cách điện/điện trở suất khối - Thử kéo trước và sau lão hóa của cách điện. - Đường kính vết lõm khi nén bi	TCVN 5935:2013; TCVN 6610-2:2007; TCVN 6614:2008
31	Kích thước hình học; tiết diện ruột dẫn, điện trở một chiều ruột dẫn; điện trở suất khối	TCVN 6612:2007 TCVN 7918:2008
32	Thí nghiệm điện áp đánh thủng	TCVN 5935:2013 TCVN 6610-2:2007

33	Thí nghiệm độ bền điện áp	TCVN 5935:2013 TCVN 6610-2:2007
34	Suất kéo đứt	TCVN 5933:1995
35	Lực kéo đứt dây dẫn	TCVN 6447:1998
36	Thử nghiệm trong điều kiện cháy	TCVN 6613:2010 TCVN 9618:2013 BS 6387:2013
IV	VẬT LIỆU BẢO ÔN	
37	Kích thước, tỷ trọng; Độ chịu nhiệt; chống cháy lan	TCVN 9900:2013; ASTM C302&303
V	KIM LOẠI VÀ LIÊN KẾT HÀN	
38	Thử kéo - tải trọng giới hạn đến 100 kN, kích thước hình học, trọng lượng đơn vị	TCVN 197:2014
39	Thử uốn	TCVN 198:2008
40	Vật liệu ống kim loại - thử nén bẹp	TCVN 1830:2008
41	Vật liệu ống kim loại - thử áp lực ống	TCVN 1832:2008
42	Vật liệu ống kim loại - thử va đập	TCVN 312:2007
43	Lớp phủ không từ trên chất nền từ - Đo chiều dày lớp phủ	TCVN 5877:1995; TCVN 5878:2007
44	Lớp phủ kẽm nóng – Phương pháp thử	TCVN 5408:2007
45	Tôn mạ kẽm - Khả năng chịu nhiệt	TCVN 9311-3:2012
46	Thử kéo bu lông	TCVN 1916:1995
47	Kiểm tra không phá hủy mối hàn – PP siêu âm	TCVN 6735:2018
48	Xác định thành phần hóa học của kim loại	TCVN 89989:11; TCVN 12513:18; ÁTM E1086:14; ÁTM E415:17; ÁTM E1251
49	Kiểm tra không phá hủy mối hàn – PP Thẩm thấu	TCVN 4617:2018
50	Kiểm tra không phá hủy mối hàn – PP dùng bột từ	TCVN 4396:2018; TCVN 11759:16
51	Thử nghiệm kéo, uốn mối hàn trong phạm vi 100KN	TCVN 5401:10
52	Thử phá hủy mối hàn trên vật liệu kim loại kéo ngang, dọc trong phạm vi 100KN	TCVN 8310:10; TCVN 8311:10
53	Nhôm và tấm hợp kim: Dung sai kích thước, độ bền uốn	TCVN 12513:18

54	Thử cáp thép: Tải trọng phá hỏng thực tế	TCVN 6368:98
55	Thử tải thang máng cáp	TCVN 9208:2012 NEMA VE-1 TCVN 10688:2015
56	Thử nghiệm chống cháy lan Thang máng cáp	TCVN 9900-2-11:2013; TCVN 9900-11-2:2013
57	Xác định kích thước, khả năng chịu tải của giàn giáo	TCVN 6052:95
58	Kiểm tra chiều dày kim loại bằng phương pháp siêu âm	ASTM E-797
VII	BÊ TÔNG, GẠCH VÀ THẠCH CAO	
59	Thạch cao: Xác định kích thước, chiều dày	TCVN 8257-2:2023
60	Thạch cao: Xác định tỉ trọng, độ cứng, cường độ uốn, độ biến dạng	TCVN 8257-3:2023
61	Thạch cao: Thử nghiệm cháy lan	BS 476-P6
62	Xác định khối lượng thể tích, độ hút nước, độ xốp biểu kiến, và độ xốp thực của vật liệu chịu lửa	TCVN 6530: 1999

(Các chỉ tiêu đã được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra và công nhận tại các Giấy chứng nhận số 09/GCN-SXD(GDXD) ngày 14/11/2023; số 02/GCN-SXD(GDCL) ngày 10/1/2025 và số 72/GCN-SXD ngày 24/11/2025)